TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 12/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hùng Minh Sang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Đỗ Văn Bê.

+ Ông Nguyễn Văn Ba.

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:

Ông Lương Duy Hải, Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 12 tháng 3 năm 2018. Tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/HSST-QĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Lương Vĩnh B, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1996. Tại Đồng Nai.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở: ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 6/12.
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam.
Con ông Lương Vĩnh S và bà Phạm Thị T.
Gia đình có 04 anh chị em. Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình, chưa có vợ con.
Tiền án, tiền sự: Không.
Nhân thân: Ngày 27/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 03 (ba) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù về tội "Chống người thi hành công vụ". Bản án số 39/2014/HSST, bị cáo đã chấp hành xong bản án.
Bị tạm giữ ngày: 18/12/2017 bị cáo ra đầu thú, sau đó chuyển tạm giam.
(có mặt).

+ Người bị hại:

- Anh Trần Ngọc Đăng K, sinh năm: 1979.
Hộ khẩu thường trú: ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
(có mặt)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
- Ông Lương Vĩnh T, sinh năm: 1950 (ông nội của bị cáo B).
Nơi cư trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(có mặt)

+ *Người làm chứng*:
Anh Lê Hữu P, sinh năm: 1977.
Hộ khẩu thường trú: ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
Anh Bùi Văn O, sinh năm: 1997.
Hộ khẩu thường trú: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.
Chỗ ở: ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.
Anh Đồng Văn C, sinh năm: 1967.
Hộ khẩu thường trú: ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
Anh Lương Phạm Thế H, sinh năm: 1995.
Hộ khẩu thường trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở: ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
(anh P, anh H có mặt, anh O, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 00 ngày 07/10/2017, anh Trần Ngọc Đăng K, anh Lê Hữu P và anh Đồng Văn C điều khiển 02 xe mô tô đến nghĩa địa G thuộc ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai để thắp nhang cho bà nội anh K (cũng là bà Ngoại anh P). Đến nơi, anh K và anh P đi vào khu mộ để thắp nhang còn anh C đứng ngoài đường trông xe. Khoảng được năm phút sau, Lương Phạm Thế H điều khiển xe Dream chạy trước, Lương Vĩnh B (em của Hiếu) chở Bùi Văn O chạy phía sau theo hướng ấp X, xã L ra quốc lộ 51, khi đi đến đoạn đường khu vực nghĩa địa G do chạy với tốc độ cao khi phát hiện anh C đứng ven đường H liền thắng gấp xe lại để chạy chậm, do quá bất ngờ nên xe B điều kiển phía sau đi tới đã va chạm nhẹ vào xe của Hiếu, bực tức B dừng xe lại đi đến chỗ anh C đang đứng cãi vã với anh C, đồng thời móc trong túi ra một con dao bấm dài khoảng 25cm dọa đâm anh C. Nghe tiếng cãi vã anh K từ trong khu mộ đi ra xem có chuyện gì, khi anh K đi đến cách chỗ B khoảng 01m, do sợ bị đánh nên B dùng dao đâm một nhát vào người anh K theo hướng từ trên xuống, anh K đưa tay phải lên đỡ thì trúng vào cẳng tay phải của anh K gây thương tích, B tiếp tục dùng dao đuổi đánh anh C và anh P nhưng không được, sau đó H kéo B lên xe để cho Oai chở về, trên đường về B đã ném mất dao. Anh K được anh P chở đi bệnh viện L, sau đó chuyển đến bệnh Viện Đồng Nai cấp cứu. B bỏ trốn đến ngày 18/12/2017, B đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đầu thú.

Vật chứng vụ án: 01 con dao bấm dài khoảng 25cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0959/GĐPY/2017 ngày 29/11/2017 của Trung tâm giám định pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Trần Ngọc Đăng K như sau:

- Tổn thương thần kinh quay nông bên phải (Áp dụng chương 2, Điều VII, mục 3.14). Tỷ lệ 15%.

- Tổn thương đứt động mạch quay bên phải đã phẫu thuật khâu nối, hiện không để lại thiểu dưỡng (Áp dụng chương 3, Điều II, mục 3.1). Tỷ lệ 04%.

- Tổn thương đứt động mạch trụ tay phải đã phẫu thuật khâu nối, hiện không gây thiểu dưỡng (Áp dụng Chương 3, Điều II, mục 3.1). Tỷ lệ 04%.

- Tổn thương đứt cơ gấp cổ tay quay đã phẫu thuật khâu nối, hiện hạn chế vận động cổ tay mức độ ít và tổn thương cơ gấp ngón I tay phải (Áp dụng Chương 8, Điều III, mục 5.1). Tỷ lệ 05%.

- Vết thương cẳng tay phải để lại sẹo kích thước 19 x 0,2cm bao gồm cả sẹo mổ (Áp dụng Chương 9, Điều I, mục 1). Tỷ lệ 03%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 28%. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 24/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Lương Vĩnh B về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản điểm a,i khoản 1,khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Trách nhiệm dân sự gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại, người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành vẫn bảo lưu quan điểm truy tố đối với bị cáo B tại Bản cáo trạng số: 14/VKS.HS ngày 24/01/2018. Đề nghị áp dụng điểm a,i khoản 1, khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Vĩnh B mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai người bị hại, những người làm chứng có tại hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã xác định vào khoảng 22 giờ 30 ngày 07/10/2017 bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao bấm dài khoảng 25cm để gây thương tích cho người bị hại anh Trần Ngọc Đăng K với tỷ lệ thương tật là 28%. Hành vi trên của bị cáo B đã cấu thành tội 'Cố ý gây thương tích' với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là đúng người đúng tội.

Tuy nhiên, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo B theo khoảng 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là chưa chính xác, vì tại thời điểm bị cáo thực

hiện hành vi phạm tội Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải truy tố theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sữa đổi bổ sung 2009, nhưng so với khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, thì Bộ luật hình sự năm 1999 được sữa đổi bổ sung 2009 quy định khung hình phạt nặng hơn. Nên cần áp dụng quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo, được quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, ít nhiều gây ảnh hưởng tình hình trật tự trị an xã hội. Xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[3]. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo B sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và ăn năng hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sữa đổi bổ sung 2009, nhưng so với khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, thì Bộ luật hình sự năm 2015 quy định tình tiết giảm nhẹ mới cho người phạm tội. Nên cần áp dụng quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo, được quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[4]. Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5]. Xử lý vật chứng:

01 con dao bấm dài khoảng 25cm, bị cáo đã bỏ thất lạc không thu hồi lại được nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Vĩnh B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sữa đổi bổ sung năm 2009.

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Căn cứ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lương Vĩnh B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/12/2017.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo B phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
VKSND.H Long Thành (1).
Công an H Long Thành (2).
VKS tỉnh Đồng Nai (1).
Cơ quan CSĐT.CA H Long Thành (1).
THA (1).
Bị cáo (1).
Người bị hại (1).
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1).
Lưu hồ sơ (1).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hùng Minh Sang